TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ.	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lê Trí Cường.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Ngô Phương Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 19-02-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự đã thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 20-12-2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân & gia đình số 20/2020/QĐST-HNGĐngày 14-02-2020, theo yêu cầu của:

- Anh ĐĐC, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Thôn Phạm Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, (*có mặt*).

- Chị NTHK, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm 9, thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Metujska 745/19, Praha 9 Kyje, Praha, Cộng hòa Séc, (*xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn ly hôn, các lời khai của anh ĐĐC và chị NTHK và quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, nội dung việc hôn nhân & gia đình như sau:

- Anh ĐĐC và chị NTHK tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05-10-2012 tại UBND xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Trước đó, chị NTHK đã làm ăn, sinh sống tại Cộng hòa Séc. Vợ chồng chỉ chung sống được khoảng thời gian ngắn thì chị NTHK tiếp tục sang Cộng hòa Séc để làm ăn từ năm 2013 đến nay, không thường xuyên trở về Việt Nam. Do sống xa nhau nên tình cảm phát sinh mâu thuẫn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh ĐĐC và chị NTHK đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nữa nên thuận tình ly hôn.

- Về con:

+ Anh ĐĐC và chị NTHK khai nhận có 01 con chung là Nguyễn Bảo Trang, sinh ngày 11-8-2014, hiện đang sống cùng chị NTHK tại Cộng hòa Séc. Hai bên thỏa thuận giao chị NTHK trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Trang sau ly hôn. Chị NTHK tự nguyện không yêu cầu anh ĐĐC đóng góp tiền nuôi con.

+ Ngoài ra, ngày 28-11-2015 chị NTHK sinh 01 người con là Đào Bảo Ngọc, hiện ở cùng chị NTHK tại Cộng hòa Séc. Tại Văn bản số NG59/C09-TT3 ngày 11-7-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời kết quả xét nghiệm đã xác định: "*Chị NTHK là mẹ đẻ của cháu Đào Bảo Ngọc. Anh ĐĐC không phải bố đẻ của cháu Đào Bảo Ngọc*". Anh ĐĐC và chị NTHK đều thừa nhận kết quả xét nghiệm này và đều thừa nhận cháu Đào Bảo Ngọc không phải là con đẻ của anh ĐĐC. Hai bên thống nhất để chị NTHK tự quyết định việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Bảo Ngọc.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh ĐĐC và chị NTHK đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Anh ĐĐC tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm.

Do điều kiện ở nước ngoài nên chị NTHK không trực tiếp về Việt Nam tham gia tố tụng và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Anh ĐĐC giữ quan điểm xin thuận tình ly hôn chị NTHK và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

* Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh ĐĐC và chị NTHK trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp pháp. Sau kết hôn, chị NTHK sang Công hòa Séc làm ăn, vợ chồng không thường xuyên chung sống nên tình cảm vợ chồng không gắn bó, không thiện chí đoàn tụ. Mục đích hôn nhân không

đạt được nên anh ĐĐC và chị NTHK xin thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình.

* Về con chung:

Cháu Nguyễn Bảo Trang, sinh ngày 11-8-2014, được sinh trong thời kỳ hôn nhân. Anh ĐĐC và chị NTHK đều thừa nhận là con chung nên thỏa thuận giao chị NTHK trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Trang phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình nên chấp nhận.

Chị NTHK tự nguyện không yêu cầu anh ĐĐC cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cho anh ĐĐC nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con.

* Về con riêng.

Lời khai của anh ĐĐC và chị NTHK cũng như kết quả xét nghiệm ADN của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đều xác định chị NTHK là mẹ đẻ của cháu Đào Bảo Ngọc, sinh ngày 28-11-2015. Anh ĐĐC không là cha đẻ của cháu Đào Bảo Ngọc. Do đó, có cơ sở xác định cháu Đào Bảo Ngọc là con riêng của chị NTHK. Cần ghi nhận sự tự nguyện của chị NTHK nhận trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Bảo Ngọc.

* Về tài sản chung, công nợ chung.

Anh ĐĐC và chị NTHK đều xác định không có tài sản, công và nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh ĐĐC tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nên chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, Điều 146, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh ĐĐC và chị NTHK.

Anh ĐĐC và chị NTHK được ly hôn.

2. Về con chung:

- Anh ĐĐC và chị NTHK thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trang, sinh ngày 11-8-2014.

- Giao chị NTHK trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Trang.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTHK không yêu cầu anh ĐĐC cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cho anh ĐĐC nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung là Nguyễn Bảo Trang trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Anh ĐĐC được quyền thăm nom con chung.

3. Chị NTHK nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con là Đào Bảo Ngọc, sinh ngày 28-11-2015.

4. Anh ĐĐC, chị NTHK đều xác định không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh ĐĐC chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 13826 ngày 19-12-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19-02-2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Tùng,
huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

Lê Trí Cường